

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HỌC
NGUYỄN VĂN TỔNG. **Đặc điểm tiểu thuyết có tính chất tự truyện trong văn học Việt Nam thế kỷ XX**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 62.22.01.21

Ở Việt Nam, cho đến nay tiểu thuyết tự truyện vẫn chưa có được một danh xưng thể loại cụ thể. Tuy nhiên, trong hành trình sáng tạo nghệ thuật, nhiều nhà văn đã sử dụng yếu tố tự truyện làm chất liệu trong tiểu thuyết, từ những thử bút ban đầu của các nhà văn ở chặng đường nửa đầu thế kỷ XX như Tản Đà, Nguyễn Hồng, Mạnh Phú Tư, Lan Khai... cho đến những cây bút ở đô thị miền Nam như Thanh Tâm Tuyền, Túy Hồng, Duyên Anh... giai đoạn 1945-1975. Đặc biệt, từ sau thời kỳ Đổi mới, con số những tiểu thuyết có tính chất tự truyện xuất hiện khá dày đặc trên văn đàn, tạo thành một dòng chảy mạnh mẽ. Nhiều cây bút đã sử dụng yếu tố tự truyện như một thủ pháp nghệ thuật để cách tân, làm mới tiểu thuyết. Luận án làm rõ quá trình phát triển cũng như những thành tựu đạt được của tiểu thuyết có tính chất tự truyện ở Việt Nam cả về nội dung lẫn hình thức nghệ thuật, góp phần làm rõ hơn diện mạo của tiểu loại khá giàu tiềm năng đang trong quá trình vận động này.

Ngoài phần Mở đầu, Chương 1 (tổng quan tình hình nghiên cứu), Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của Luận án được trình bày trong 3 chương (từ Chương 2 đến Chương 4).

Chương 2: Cơ sở lý luận và diện mạo tiểu thuyết có tính chất tự truyện trong văn học Việt Nam thế kỷ XX

Tiểu thuyết tự truyện là một khái niệm được hiểu theo nhiều cách khác nhau, có

quan niệm cho rằng tiểu thuyết tự truyện là tự truyện viết dưới dạng trần thuật qua bút pháp hư cấu; có quan điểm định nghĩa là truyện dưới dạng tiểu thuyết trong đó tác giả vừa là người kể vừa là nhân vật,... Hiểu một cách chung nhất, tiểu thuyết tự truyện là những hư cấu nghệ thuật dựa trên phần nền tiểu sử của chính cuộc đời tác giả. Còn tiểu thuyết có tính chất tự truyện được sử dụng trong Luận án với nghĩa là những tác phẩm mà ở đó tác giả sử dụng chất liệu tự truyện để hư cấu thành tiểu thuyết, trong đó bao gồm cả các tác phẩm tiểu thuyết có khuynh hướng tự truyện, tiểu thuyết có bóng dáng tự truyện, tính chất tự truyện. Trong số đó, Luận án chủ yếu lựa chọn thể loại tiểu thuyết mà các tác giả “viết lại” câu chuyện đời mình.

Giai đoạn đầu thế kỷ XX đến năm 1945, trên nền của đời sống văn học đang tiến hành cuộc cách tân rầm rộ, các tiểu thuyết có tính chất tự truyện cũng bắt đầu định hình được gương mặt tiểu loại của mình trên văn đàn. Những ngày đầu khi *Phan Bội Châu niên biểu* hay *Giác mộng lớn* ra đời còn khiến người đọc ngỡ ngàng, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn sau đó đã có hàng loạt tác phẩm tiểu thuyết tương tự như *Bức đồng*, *Mực mài nước mắt*, *Chiếc áo xanh*, *Sống nhờ*, *Dã tràng*... ra đời khiến tiểu loại này nhanh chóng trở nên quen thuộc, neo vào lòng người đọc nhiều lần trở, xót xa. Giai đoạn này, đại từ nhân xưng “tôi” mang nghĩa tuyệt đối của cá nhân nhà văn trong tiểu thuyết vẫn còn có những giới hạn nhất định. Tuy nhiên, sự hiện diện của cái tôi tự thuật trong tiểu thuyết có tính chất tự truyện cũng đã tạo nên được những thành tựu đáng kể cho

văn học Việt Nam trên bước đường hiện đại hóa.

Giai đoạn từ năm 1945-1975, tiểu thuyết có tính chất tự truyện lưu lại những dấu ấn đậm nét qua hàng loạt tác phẩm ra đời ở đô thị miền Nam trong những năm kháng chiến. Những tác phẩm mang bóng dáng tiểu thuyết tự truyện đầu tiên của giai đoạn này là *Mười đêm ngà ngọc*, *Vòng tay học trò*. Sau đó, tính chất tự truyện trong tiểu thuyết ở đô thị miền Nam được in dấu đậm nét qua *Hoa bướm bướm*, *Như cánh chim bay*, *Tôi nhìn tôi trên vách*, *Bếp lửa*... Ở những tác phẩm này, mức độ nhận biết về sự thật trong tác phẩm có phần khó hơn so với các tác phẩm ra đời ở giai đoạn trước, vì đa phần sự thật trong tác phẩm đã được “làm mới” qua nghệ thuật hư cấu, chất tiểu thuyết trong các tác phẩm này có phần đậm hơn và chất tự truyện khá mờ nhạt.

Giai đoạn từ năm 1975 đến hết thế kỷ XX, những thay đổi quan niệm hiện thực và con người đã tạo điều kiện cho nhà văn “tìm lại chính mình”, trung thực với mình, chân thành bộc bạch, giải bày những suy tư, trăn trở của mình trong tác phẩm. Vì vậy, công chúng độc giả có thể ít nhiều bắt gặp bóng dáng cuộc đời nhà văn đổ xuống trang tiểu thuyết qua *Thời xa vắng*, *Nỗi buồn chiến tranh*, *Chuyện kể năm 2000*, *Tuổi thơ dữ dội*. Hiện tượng này kéo dài đến những năm đầu thế kỷ XXI với *Thượng đế thì cười*, *Một mình một ngựa*, *Gia đình bé mọn*,...

Chương 3: Tiểu thuyết có tính chất tự truyện trong văn học Việt Nam thế kỷ XX - Nhìn từ cảm quan hiện thực và con người

Hiện thực cuộc đời qua chiêm cảm của người trong cuộc: Ở các tiểu thuyết có tính chất tự truyện, có thể thấy hiện thực được tái hiện theo dòng thời gian hoài niệm, hay

thể hiện qua cái nhìn hồi cố, chiêm nghiệm, hay qua góc nhìn phân tư.

Đa phần các tác phẩm tiểu thuyết có tính chất tự truyện ra đời trong giai đoạn đầu thường mang tính chất tái hiện lại quãng đời tuổi thơ của tác giả. Những tác phẩm giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX khi viết về tuổi thơ thường đi vào khai thác mảng màu u tối trong cuộc sống. Cảm thức về thân phận, về những nỗi đau đớn, xót xa trước các bất hạnh trong cuộc đời mà tác giả luôn phải đối mặt trở thành tâm điểm nổi bật trong các tác phẩm này, điển hình là *Những ngày thơ ấu*, *Sống nhờ*, *Chiếc áo xanh*, *Sống mòn*...

Nhân vật trong các tiểu thuyết có tính chất tự truyện thường là những con người bình thường, bé nhỏ, luôn khắc khoải một nỗi đau thân phận về đời mình trong quá khứ. Vấn đề thân phận con người hiện lên khá đậm nét trong các tác phẩm ra đời ở đô thị miền Nam trước năm 1975. Một trong những điểm đáng lưu ý trong bước chuyển của tiểu thuyết có tính chất tự truyện chặng đường 1945-1975 là sự góp mặt của những cây bút nữ với *Vòng tay học trò*, *Tôi nhìn tôi trên vách*, trong khi trước đây các tác giả nữ ở tiểu loại này hoàn toàn vắng bóng.

Những tác phẩm ra đời sau năm 1975 lại mang màu sắc khác khi không chỉ đi vào khai thác số phận con người dưới góc nhìn hiện sinh hay phảng phất chút sắc màu Phật giáo, mà còn cho thấy một lối nhìn đầy soát xét của con người trong cuộc sống hiện tại, nhìn lại quá khứ để khám phá con người thật của mình như hòng tìm lời giải cho câu hỏi “Tôi là ai?”. Vì vậy, quá trình viết của tác giả không còn là sự tái hiện lại quá khứ, hoặc làm sống lại quá khứ ấy qua góc nhìn hồi cố, chiêm nghiệm, mà đó là cả một sự phản tỉnh, thức ngộ của nhà văn trước cuộc đời.

Từ nguyên mẫu nhà văn đến nhân vật: Mẫu nhân vật thường thấy trong các tiểu thuyết có tính chất tự truyện từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945 là kiểu nhân vật tự trình bày, theo cách nhớ lại quãng đời đã qua của mình và tái dựng lại theo trình tự biên niên, gần như không có sự xáo trộn thời gian. Còn ở giai đoạn 1945-1975, nhân vật cũng được xây dựng từ chất liệu hiện thực cuộc đời nhà văn, nhưng cấu trúc đơn tuyến, biên niên dần được thay thế bằng nhiều dạng cấu trúc đa tuyến, những sự việc trong quá khứ được “tái cấu trúc” lại, đan xen cùng với sự việc trong hiện tại theo dòng mạch của sự chiêm nghiệm. Đôi khi, trong câu chuyện còn có cả một chuỗi đối thoại giữa hiện tại và quá khứ (như ở *Hoa bướm bướm, Như cánh chim bay,...*). Vì vậy, nhân vật trong các tác phẩm ở giai đoạn này thường tìm về quá khứ, hồi cố, chiêm nghiệm lại để tìm ra con người thật của chính mình trong miền hồi ức. Từ sau năm 1975, người đọc khó tìm thấy ở tiểu thuyết có tính chất tự truyện những nhân vật tự trình bày về lại lịch cuộc đời mình theo trình tự biên niên như trước đây; mà giai đoạn này nổi rõ mẫu hình nhân vật phản tư, “tự phân tích”, chất vấn để tìm lại con người thật của mình giữa cuộc sống đời thường thời hậu chiến, đan xen tốt/xấu, buồn/vui, hạnh phúc/đắng cay đầy phức tạp.

Chương 4: Tiểu thuyết có tính chất tự truyện trong văn học Việt Nam thế kỷ XX - Nhìn từ cảm quan phương thức thể hiện

Tiểu thuyết có tính chất tự truyện thể hiện rõ sự cách tân về phương thức thể hiện qua cách sử dụng ngôi kể, điểm nhìn trần thuật cũng như ngôn ngữ, giọng điệu. Câu chuyện đời tư của mỗi nhà văn khi đi vào tác phẩm tiểu thuyết đã được “làm mới” nhờ kỹ thuật hư cấu. Các nhà văn đã khai thác triệt để tính chủ quan trong việc sử

dụng ngôi kể và điểm nhìn trần thuật cũng như trong ngôn ngữ và giọng điệu.

Ngôi kể và điểm nhìn trần thuật được sử dụng linh hoạt, có sự chuyển đổi trong việc thực hiện những điểm nhìn khác nhau. Bên cạnh việc sử dụng ngôi kể thứ nhất với điểm nhìn hướng nội quen thuộc của tiểu loại, cũng đã có không ít tác phẩm được nhà văn sử dụng ngôi kể thứ ba với điểm nhìn bên trong kết hợp với điểm nhìn đa tuyến, trao vai trần thuật cho nhiều nhân vật khác nhau nhằm làm tăng tính khách quan cho câu chuyện kể.

Tiểu thuyết có tính chất tự truyện thế kỷ XX đã tích cực khai thác ngôn ngữ thông qua việc kết hợp giữa lớp ngôn ngữ kể - tả - bình luận. Đặc biệt là ngôn ngữ gián tiếp tự do được sử dụng với tần suất khá cao trong mỗi câu chuyện kể. Đây cũng là một trong những yếu tố cơ bản nhất trong việc đổi mới nghệ thuật của tiểu thuyết. Sự đổi mới trên phương diện nghệ thuật còn được thể hiện qua giọng điệu trần thuật với các giọng điệu trữ tình hoài niệm, triết lý, chiêm nghiệm hay tự trào. Những yếu tố này không chỉ làm nên giá trị cho tác phẩm mà còn là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn, lôi cuốn người đọc phiêu lưu trong thế giới đời tư muôn vàn nẻo khuất lấp để đồng sáng tạo với tác giả.

Trong các thể loại của văn học Việt Nam thế kỷ XX, sự hiện diện của tiểu thuyết có tính chất tự truyện là một bằng chứng minh định nhịp chuyển của thể loại tiểu thuyết trên con đường chiếm lĩnh sự đón đợi của công chúng.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp trường, họp tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế năm 2019.

HOÀI PHÚC
giới thiệu